

Số: 344 /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển và công nhận kết quả
trúng tuyển viên chức năm 2021 tại Trường Đại học Đồng Tháp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và nhân viên trong Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông báo số 323/TB-ĐHĐT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Đồng Tháp về kết quả kỳ xét tuyển viên chức năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2021 của Trường Đại học Đồng Tháp và công nhận kết quả trúng tuyển của 13 ứng viên, gồm các Ông/Bà có tên sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu quyết định tuyển dụng và hồ sơ, thủ tục để ký kết hợp đồng làm việc đối với trường hợp ứng viên tuyển dụng mới và quyết định tiếp nhận công tác đối với trường hợp ứng viên chuyển công tác theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐT, Lãnh đạo Trường;
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Các Ban giúp việc về chuyên môn;
- Các đơn vị trong Trường;
- Các ứng viên dự tuyển;
- Lưu: VT, TCCB, P.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Quyết định số: 344 /QĐ-ĐHDT ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Diện ưu tiên	Thâm niên công tác (Số năm)	Kết quả điểm xét tuyển				Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP (Quy theo thang điểm 100)		Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Trung bình cộng điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP + điểm ưu tiên)		
								Phỏng vấn	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm				
A. VIÊN CHỨC GIÁNG DẠY													
1. Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội													
1	Trịnh Văn Tài	17/05/1992	Nam	Giảng viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	Cử nhân, Việt Nam học	Lễ tân tại khách sạn Cao Lãnh. Từ năm 2020	1	x	47.43	x	47.43		
2	Phạm Minh Tổng	28/11/1990	Nam	Giảng viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	Cử nhân, Việt Nam học	Cộng tác viên: Suối Bang Travel, Sen Travel, River Tour, Thanh Ngân, PUOLO TRIP, World Travel, Happy Life Travel	Không	x	74.86	x	74.86		
3	Lê Văn Vũ	30/10/1989	Nam	Giảng viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	Thạc sĩ, Du lịch	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tháp. Từ năm 2016	5	x	81.21	x	81.21		
4	Trần Chánh Băng	08/10/1997	Nữ	Giảng viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	Cử nhân, Việt Nam học Thạc sĩ, Ngôn ngữ Việt Nam		Không	x	83.07	x	83.07		
2. Khoa Khoa Kinh tế													
1	Lê Hữu Lộc	18/03/1990	Nam	Giảng viên, Khoa Kinh tế	Thạc sĩ, Tài chính - Ngân hàng	Làm việc tại Trường THPT Nguyễn Thái Bình. Từ 10/2012	9	x	72.79	x	72.79		
2	Phạm Duy Tính	20/11/1996	Nam	Giảng viên, Khoa Kinh tế	Thạc sĩ, Tài chính - Ngân hàng		Không	x	x	x	x		
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/09/1994	Nữ	Giảng viên, Khoa Kinh tế	Cử nhân, Kế toán	Làm Kế toán viên tại cửa hàng thiết kế và thi công Đá hoa cương Hưng Phát (TP. HCM). Từ năm 2017	4	x	x	x	x		
4	Thái Thị Bích Tuyền	11/07/1999	Nữ	Giảng viên, Khoa Kinh tế	Cử nhân, Kế toán	Làm việc tại Ngân hàng PVCombank chi nhánh Đồng Tháp. Từ ngày 01/08/2021	0.3	x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Diện ưu tiên	Thâm niên công tác (Số năm)	Kết quả điểm xét tuyển				Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP (Quy theo thang điểm 100)		Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Trung bình cộng điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP + điểm ưu tiên)		
								Phỏng vấn	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm				
3. Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường													
1	Võ Duy Hoàng	04/11/1989	Nam	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Thạc sĩ, Bảo vệ thực vật	Công ty phân bón Việt Nga. Từ 2019-2021	1	x	81.29	x	81.29		
2	Huỳnh Văn Quốc	07/09/1985	Nam	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Tiến sĩ, Khoa học đất	Phó Chủ tịch UBND Phường 1, TP Trà Vinh. Từ năm 2017	5	x	74.86	x	74.86		
3	Nguyễn Thị Pha Ly	02/09/1986	Nữ	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Thạc sĩ, Công nghệ sinh học	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Domesco. Từ năm 2012	9	x	80.36	x	80.36		
4	Đào Uyên Trân Đa	07/03/1990	Nữ	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Thạc sĩ, Bảo vệ thực vật	Viện nghiên cứu Công nghệ sinh học và Môi trường - ĐH Nông Lâm TP. HCM. Từ 01/11/2012	9	x	78.43	x	78.43		
5	Tăng Thị Thanh Hương	17/12/1988	Nữ	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Thạc sĩ, Bảo vệ thực vật		Không	x	77.57	x	77.57		
4. Khoa Sư phạm Nghệ thuật													
1	Trà Ngọc Đức	30/04/1986	Nam	Giảng viên, Khoa SP Nghệ thuật	Thạc sĩ, Lý luận và Phương pháp dạy học âm nhạc	Giảng dạy tại Trường CĐSP Kiên Giang. Từ 08/2012	10	x	81.14	x	81.14		
5. Khoa Ngoại ngữ													
1	Trần Duy Hoài	20/03/1990	Nữ	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ, LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh		Không	x	72.60	x	72.60		
2	Hồng Diễm Thúy	05/02/1995	Nữ	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ, LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Giảng dạy tại Phân hiệu Trường ĐH FPT tại TP Cần Thơ. Từ 10/2021	Không	x	80.80	x	80.80		
3	Võ Thị Anh Thư	07/10/1986	Nữ	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ, LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Giảng dạy Trường CĐCD Đồng Tháp. Từ 01/09/2008	11	x	80.30	x	80.30		
6. Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng													
1	Hồ Thị Cẩm Diệu	13/11/1995	Nữ	Giáo viên mầm non, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng	Cử nhân, Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non - Tiểu học Tư thực Bán trú Ngôi sao. Từ 29/01/2018	3	x	69.71	x	69.71		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Diện ưu tiên	Thâm niên công tác (Số năm)	Kết quả điểm xét tuyển				Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Điểm phân phỏng vấn, thực hành NVSP (Quy theo thang điểm 100)		Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Trung bình cộng điểm phân phỏng vấn, thực hành NVSP + điểm ưu tiên)		
								Phỏng vấn	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm				
2	Nguyễn Thảo Nhi	04/10/1996	Nữ	Giáo viên mầm non, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng	Cử nhân, Giáo dục Mầm non		Không	x	83.36	x	83.36		
3	Nguyễn Thị Huệ Mẫn	15/06/1999	Nữ	Giáo viên mầm non, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng	Cử nhân, Giáo dục Mầm non		Không	x	74.57	x	74.57		
4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	03/07/1999	Nữ	Giáo viên mầm non, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng	Cử nhân, Giáo dục Mầm non		Không	x	70.14	x	70.14		
5	Hà Tô Quyên	18/09/1987	Nữ	Giáo viên mầm non, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng	Cử nhân, Giáo dục Mầm non	Từ 2011 - 2013: Trường Mẫu Giáo An Hiệp, Châu Thành, Đồng Tháp. Từ 2013 - 2018: Trường Mầm non Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp. Từ năm 2019 đến nay: Nhóm trẻ Tư thực	10	x	x	x	x		
B. VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH													
1. Phòng Công tác sinh viên													
1	Nguyễn Văn Hiếu	05/06/1997	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên	Cử nhân, Quản lý giáo dục		Không	87.40	x	x	87.40		
2	Trần Bình Nguyên	15/04/1997	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên	Cử nhân, SP Địa lý		Không	75.80	x	x	75.80		
3	Huỳnh Thị Anh Thu	27/08/1997	Nữ	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên	Cử nhân, Giáo dục Mầm non	Giáo viên Trường Mầm non Phong Mỹ huyện Cao Lãnh. Từ 01/07/2020	1	76.80	x	x	76.80		
4	Phạm Minh Trí	21/11/1997	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên	Cử nhân, SP Tiếng Anh	Giáo viên hợp đồng tại Trung tâm Ngoại ngữ Bông Sen, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp. Từ 01/05/2019	2	84.20	x	x	84.20		
5	Phạm Nhựt Khoa	01/06/1998	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên	Cử nhân, SP Toán học	Giải nhất: Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường năm học 2019 - 2020	Không	88.70	x	x	88.70		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Điện ưu tiên	Thâm niên công tác (Số năm)	Kết quả điểm xét tuyển				Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP (Quy theo thang điểm 100)		Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Trung bình cộng điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP + điểm ưu tiên)		
								Phòng vấn	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm				
2. Phòng Thanh tra - Pháp chế													
1	Nguyễn Văn Phước Tiến	23/12/1986	Nam	Chuyên viên, Phòng Thanh tra - Pháp chế	Cử nhân, Luật	Quân nhân xuất ngũ Số: 02/2011/QĐ-XN	Không	73.00	x	2.5	75.50		
2	Bùi Thị Bé Ngà	29/07/1999	Nữ	Chuyên viên, Phòng Thanh tra - Pháp chế	Cử nhân, Luật		Không	74.60	x	x	74.60		
3	Võ Thị Trúc Ly	20/07/1996	Nữ	Chuyên viên, Phòng Thanh tra - Pháp chế	Cử nhân, Luật		Không	85.10	x	x	85.10		
4	Trần Ngọc Quỳnh Hương	09/05/1996	Nữ	Chuyên viên, Phòng Thanh tra - Pháp chế	Cử nhân, Luật	Làm việc tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Từ 01/02/2019	2	86.50	x	x	86.50		
3. Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể													
1	Thạch Hải Duy	12/09/1999	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể	Cử nhân, SP Ngữ văn	Dân tộc Khmer	Không	x	x	x	x		
2	Nguyễn Thị Lệ Thắm	04/03/1991	Nữ	Chuyên viên, Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể	Cử nhân, SP Lịch sử Thạc sĩ, Chính trị học		Không	x	x	x	x		
3	Nguyễn Thị Lê Thanh	02/07/1990	Nữ	Chuyên viên, Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể	Cử nhân, Ngữ văn		Không	84.40	x	x	84.40		
4	Huỳnh Thanh Thương	23/09/1996	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể	Cử nhân, Công tác xã hội	- Phó Bí thư Trường Đại học Đồng Tháp - Thành viên Hội Đồng Trường, Trường ĐH Đồng Tháp	Không	87.20	x	x	87.20		
4. Phòng Hành chính - Tổng hợp													
1	Huỳnh Thanh Dũng	23/04/1995	Nam	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Cử nhân, Công tác xã hội	Đề tài NCKH: Công tác xã hội hoạt động phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật của trẻ vị thành niên ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không	88.10	x	x	88.10		
2	Đặng Thị Bích Phương	23/07/1989	Nữ	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Thạc sĩ, Văn học Việt Nam Cử nhân, SP Ngữ văn	Giáo viên Trường THPT TP Sa Đéc. Từ 01/11/2019	2	82.70	x	x	82.70		
3	Nguyễn Thị Tuyết Nữ	01/05/1994	Nữ	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Cử nhân, SP Ngữ văn		Không	80.00	x	x	80.00		

Danh sách này có tổng cộng 38 (Ba mươi tám) ứng viên.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Quyết định số: 344/QĐ-ĐHDT ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Diện ưu tiên	Thâm niên công tác (Số năm)	Kết quả điểm xét tuyển			Kết quả xét tuyển	Ghi chú	
								Điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP (Quy theo thang điểm 100)		Điểm ưu tiên			Tổng điểm (Trung bình cộng điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP + điểm ưu tiên)
								Phỏng vấn	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm				
A. VIÊN CHỨC GIẢNG DẠY													
1. Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội													
1	Lê Văn Vũ	30/10/1989	Nam	Giảng viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	Thạc sĩ, Du lịch	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tháp. Từ năm 2016	5	x	81.21	x	81.21	Trúng tuyển	
2	Trần Chánh Bằng	08/10/1997	Nữ	Giảng viên, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	Cử nhân, Việt Nam học Thạc sĩ, Ngôn ngữ Việt Nam		Không	x	83.07	x	83.07	Trúng tuyển	
2. Khoa Khoa Kinh tế													
1	Lê Hữu Lộc	18/03/1990	Nam	Giảng viên, Khoa Kinh tế	Thạc sĩ, Tài chính - Ngân hàng	Làm việc tại Trường THPT Nguyễn Thái Bình. Từ 10/2012	9	x	72.79	x	72.79	Trúng tuyển	
3. Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường													
1	Võ Duy Hoàng	04/11/1989	Nam	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Thạc sĩ, Bảo vệ thực vật	Công ty phân bón Việt Nga. Từ 2019-2021	1	x	81.29	x	81.29	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Pha Ly	02/09/1986	Nữ	Giảng viên, Khoa NN và TNMT	Thạc sĩ, Công nghệ sinh học	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Domesco. Từ năm 2012	9	x	80.36	x	80.36	Trúng tuyển	
4. Khoa Sư phạm Nghệ thuật													
1	Trà Ngọc Đức	30/04/1986	Nam	Giảng viên, Khoa SP Nghệ thuật	Thạc sĩ, Lý luận và Phương pháp dạy học âm nhạc	Giảng dạy tại Trường CĐSP Kiên Giang. Từ 08/2012	10	x	81.14	x	81.14	Trúng tuyển	
5. Khoa Ngoại ngữ													
1	Hồng Diễm Thúy	05/02/1995	Nữ	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ, LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Giảng dạy tại Phân hiệu Trường ĐH FPT tại TP Cần Thơ. Từ 10/2021	Không	x	80.80	x	80.80	Trúng tuyển	
2	Võ Thị Anh Thu	07/10/1986	Nữ	Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ	Thạc sĩ, LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Giảng dạy Trường CĐCD Đồng Tháp. Từ 01/09/2008	11	x	80.30	x	80.30	Trúng tuyển	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Diện ưu tiên	Thâm niên công tác (Số năm)	Kết quả điểm xét tuyển				Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP (Quy theo thang điểm 100)		Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Trung bình cộng điểm phần phỏng vấn, thực hành NVSP + điểm ưu tiên)		
								Phỏng vấn	Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm				
6. Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng													
1	Nguyễn Thảo Nhi	04/10/1996	Nữ	Giáo viên mầm non, Trường THSP Mầm non Hoa Hồng	Cử nhân, Giáo dục Mầm non		Không	x	83.36	x	83.36	Trúng tuyển	
B. VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH													
1. Phòng Công tác sinh viên													
1	Phạm Nhật Khoa	01/06/1998	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác sinh viên	Cử nhân, SP Toán học	Giải nhất: Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường năm học 2019 - 2020	Không	88.70	x	x	88.70	Trúng tuyển	
2. Phòng Thanh tra - Pháp chế													
1	Trần Ngọc Quỳnh Hương	09/05/1996	Nữ	Chuyên viên, Phòng Thanh tra - Pháp chế	Cử nhân, Luật	Làm việc tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Từ 01/02/2019	2	86.50	x	x	86.50	Trúng tuyển	
3. Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể													
1	Huỳnh Thanh Thương	23/09/1996	Nam	Chuyên viên, Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể	Cử nhân, Công tác xã hội	- Phó Bí thư Trường Đại học Đồng Tháp - Thành viên Hội Đồng Trường, Trường ĐH Đồng Tháp	Không	87.20	x	x	87.20	Trúng tuyển	
4. Phòng Hành chính - Tổng hợp													
1	Huỳnh Thanh Dũng	23/04/1995	Nam	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Cử nhân, Công tác xã hội	Đề tài NCKH: Công tác xã hội hoạt động phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật của trẻ vị thành niên ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không	88.10	x	x	88.10	Trúng tuyển	

Danh sách này có tổng cộng 13 (Mười ba) ứng viên trúng tuyển./.

